TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST Ngày: 01 - 3 - 2023 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 501/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1985;

Cư trú: ấp P2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0966331627

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1988

Cư trú: số 170/9A đường Ch, khóm Th3, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt;

ông Hoàng A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Lê Hoàng A tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn ông bà chung sống được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Hoàng A luôn thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm lo cho gia đình, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Hoàng A không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải, mặc dù đã cố gắn hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Từ khi bà nộp đơn yêu cầu ly hôn, ông Hoàng A có biết nhưng không có thiện chí để vợ chồng hàn gắn cùng nhau lo cho con. Nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H yêu cầu được ly hôn ông Hoàng A.

Về con chung: Vợ chồng bà H và ông Hoàng A có 01 (một) con chung là cháu Lê Kim N, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2008. Cháu N hiện đang sinh sống cùng bà H. Nay ly hôn thì bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hoàng A trình bày: vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, bà H vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. ông Hoàng A vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân và gia đình: bà Phan Thị H và ông Lê Hoàng A tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng A. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng ông Hoàng A vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày, bà H vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy, nâu thuẫn giữa bà H và ông Hoàng A đã đi đến trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H là có cơ sở để chấp nhận

theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: bà H và ông Hoàng A có 01 con chung là cháu Lê Kim N, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2008. Hiện cháu đang sống với bà H, nhằm ổn định cuộc sống của cháu N nên khi cha mẹ ly hôn giao cháu cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Hằng và ông Hoàng A có đăng ký kết hôn; bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, còn ông Hoàng A là người có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố X. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Hoàng A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Bà H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị H và ông Lê Hoàng A tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện C, tỉnh An Giang. Bà H kiên quyết xin ly hôn vì bà cho rằng ông Hoàng A không quan tâm, chăm sóc vợ con, gia đình, thường xuyên uống rượu; vợ chồng mâu thuẫn cải vã thường xuyên, đã cố gắng hàn gắn mà không được. Về phía ông Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Những vấn đề này thể hiện mâu thuẫn của bà H và ông Hoàng A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy: Để cuộc sống gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân đạt được thì vợ chồng phải có tình cảm tự nguyện từ hai phía, chung thủy, tin tưởng, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng phải chung tay cùng nhau xây dựng tổ ấm. Nhưng bà H và ông Hoàng A đều không thực hiện được những điều này để cuộc sống gia đình hạnh phúc, hôn nhân bền vững. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng cho con chung: bà H xác định bà và ông Hoàng A có một con chung là cháu Lê Kim N, sinh năm 2008. Xét thấy: cháu N hiện đang sống với bà H, bản thân cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Còn ông Hoàng A thì không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ về vấn đề này. Do đó, cần ổn định việc nuôi con để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu, tạo điều kiện

cho cháu phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Hoàng A cũng không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 238; 266; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 19; 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Lê Hoàng A.

2. Về con chung:

Bà Phan Thị H và ông Lê Hoàng A có 01 (một) con chung là cháu Lê Kim N, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2008.

Bà Phan Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu Lê Kim N. Bà Phan Thị H và thành viên gia đình không được cản trở ông Lê Hoàng A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Kim N.

Người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Lê Hoàng A không phải cấp dưỡng cho cháu Lê Kim N.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng cho con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nêu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001060 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. X;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. X;
- UBND x. An Hòa, h. C, An Giang;
(GCNKH số 18 ngày 04-3-2008)
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hoàng Mai **Huỳnh Thị Thúy Hoa** **Nguyễn Thùy Giang**